

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-PT

Ngày: 17 – 01 - 2022

V/v “*Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại sức khỏe và bồi thường thiệt hại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn.

Ông Trần Bá Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Vũ Tường Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại sức khỏe và bồi thường thiệt hại tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 164/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Trung C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xã M, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Bùi Trung C là người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị X, sinh năm 1971 là người mất năng lực hành vi dân sự). Ông C, bà X đều có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1969; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xã M, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Bùi Trung C và bị đơn bà Trịnh Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Trung C trình bày:**

Bà Trần Thị X là vợ ông Bùi Trung C, bà X là người tâm thần, bị tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số: 01/2007/QĐVDS-ST ngày 05/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/12/2018, bà Trần Thị X đi chích thuốc tại nhà Bác sĩ Hải tại xã M, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Sau khi vào chích thuốc xong ra ngoài cửa đi về, thì bị bà Trịnh Thị H (có mâu thuẫn từ trước) dùng tay đánh nhiều cái (7 đến 8 cái) vào mặt, vào đầu, vào ngực, vào răng - làm lung lay cây răng số 7 thì được mọi người can ngăn. Các vết thương bị đánh làm bà X đau nhức, khó thở nên Ông C chở bà X đến phòng khám Bác sĩ Đào Xuân C1 tại đường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang khám lấy thuốc uống và về nhà, do không thuyền giảm nên sáng hôm sau là ngày 22/12/2018 Ông C đưa bà X vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu.

Nhập viện lúc 7 giờ 33 phút. Tại đây Bác sĩ chẩn đoán: Đau thắt ngực ổn định CCSIII- bệnh mạch vành đã đặt Stent RAMUS (DES 12/2008), hẹp 50% LADII, 70% D1- chấn thương phần mềm vùng ngực, vùng đầu, hàm mặt răng 7 (khai do bị đánh).

Phương pháp điều trị: Chụp và can thiệp mạch vành Statin, chống kết hợp tiểu cầu- chen AGII- giảm đau, nhập viện từ ngày 22/12/2018, ra viện ngày 26/12/2018. Thời gian điều trị là 05 ngày.

Tái khám nhập viện lần 2 vào ngày 03/01/2019, ra viện ngày 08/01/2019. Tại giấy ra viện lần này Bác sĩ ghi: “Đau thắt ngực ổn định CCSIII - tăng huyết áp độ I, bệnh mạch vành đã đặt Stent, viêm dạ dày, đa chấn thương vùng đầu, ngực, hàm mặt răng 7, chấn thương vùng kín (khai do bị đánh)”. Phương pháp điều trị: hạ áp, dẫn vành, giảm đau, ứng chế bơm Proton. Thời gian nằm viện là 6 ngày.

Vụ việc được Công an huyện HĐ thụ lý giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nên ông Bùi Trung C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Thị H bồi thường cho bà Trần Thị X các khoản bao gồm: Tiền chi phí điều trị: 9.070.400 đồng; Tiền xe tắc xi 05 chuyến: 1.628.500 đồng; Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh (100.000đ/ngày x 11 ngày x 02 người): 2.200.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh (200.000đ/ngày x 11 ngày x 02 người): 4.400.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản ông Bùi Trung C yêu cầu là: 47.298.900 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám ngàn chín trăm đồng).

Tại phiên tòa ông Bùi Trung C rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Tiền ngày công lao động của người bệnh (bà Trần Thị X) là 2.200.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

Nay chỉ yêu cầu bà Trịnh Thị H bồi thường các khoản là 25.098.900 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám nghìn chín trăm đồng).

*** Tại đơn yêu cầu phản tố, bị đơn bà Trịnh Thị H trình bày:**

Bà Trần Thị X là người bị mất năng lực hành vi (theo Quyết định số: 01/2007/QĐVDS-ST ngày 05/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện HĐ).

Ngày 21/12/2018 bà H đi chợ thì bị bà X chửi bới và lao vào cắn bà H nên bà H có dùng tay đánh vào mặt bà X 01 cái, theo kết luận giám định thương tích bà X là 0%. Việc Ông C khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền 47.298.900 đồng thì bà không đồng ý với các lý do sau: Bà X không có tỷ lệ thương tật, có lỗi của của ông Bùi Trung C trong việc quản lý bà X là người bị tâm thần, bà X bị bệnh mãn tính về tim mạch, việc nhập viện là để điều trị bệnh mãn tính tim mạch, bảng kê chi phí điều trị có nhiều điểm bất hợp lý như hóa đơn được kê là hóa đơn bán lẻ, riêng ngày 09/01/2019 04 lần mua hàng bán lẻ, có hóa đơn ngày 02/8/2018 với số tiền 260.000 đồng là không hợp lý về thời gian xảy ra vụ việc, bà X là người mất năng lực hành vi không có khả năng lao động nên không thể có thu nhập 200.000 đồng/ ngày; Ông C và bà X là bên có lỗi xảy ra vụ việc, bà có xô xát nhưng không có thương tích nên tiền tổn thất tinh thần thì bà không đồng ý.

Bà Trịnh Thị H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền là 47.298.900 đồng.

Bà Trịnh Thị H có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu ông Bùi Trung C là người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị X bồi thường do hành vi đập phá tài sản Trịnh Thị H như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 8/2018, bà X dùng đá chọi vào cửa hàng bán đồ trang trí nội thất của bà H làm bể 05 tấm kính của bàn trang điểm gây thiệt hại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Lần thứ hai: Ngày 29/9/2018, bà X dùng búa đập phá 04 kệ tivi làm hư hỏng hoàn toàn tính năng sử dụng, thiệt hại số tiền là 3.650.000 đồng (trong đó, tiền thay 04 tấm kính bị hư hỏng là 2.150.000 đồng, tiền công sửa chữa là 1.500.000 đồng); Tiền công mướn người dọn dẹp các mảnh kính vỡ do hành vi đập phá của bà X trong hai ngày trên là 400.000 đồng; Tiền mất thu nhập mua bán do phải đóng cửa hàng trong hai ngày để giữ hiện trường cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện HĐ điều tra là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bà Trịnh Thị H yêu cầu ông Bùi Trung C phải bồi thường số tiền là 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông Bùi Trung C đồng ý bồi thường cho bà Trịnh Thị H chi phí theo kết luận định giá tài sản của hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự số 16 ngày 04/3/2019 là 1.820.000 đồng và số 18 ngày 05/3/2019 là 538.000 đồng và khoản tiền dọn dẹp là 400.000 đồng, tổng cộng các khoản là 2.758.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng), còn các khoản khác Ông C không đồng ý bồi thường.

Việc bà Trịnh Thị H gây thương tích cho bà Trần Thị X, cũng như bà X đập phá tài sản tại cửa hàng bà H được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện HĐ thụ lý giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn và bị đơn có đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang quyết định:***

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Trung C yêu cầu bà Trịnh Thị H bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị X.

Buộc bà Trịnh Thị H bồi thường cho bà Trần Thị X số tiền các khoản là 9.510.000 đồng. Gồm các khoản như sau: Chi phí điều trị 5.170.000 đồng; Tiền xe đi lại 750.000 đồng; Tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh 1.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng; Tiền ngày công người nuôi bệnh: 1.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung C với số tiền là 15.588.900 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trịnh Thị H, yêu cầu ông Bùi Trung C bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị bà Trần Thị X xâm phạm với số tiền các khoản là 2.758.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Trung C bồi thường cho bà Trịnh Thị H số tiền các khoản là 2.758.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trịnh Thị H với số tiền 3.292.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung C với phần tiền rút yêu cầu là 22.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định.

*** Ngày 04/10/2021, nguyên đơn ông Bùi Trung C kháng cáo với nội dung:** Yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các khoản bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn 9.080.850 đồng, tiền xe 1.618.700 đồng, tiền ăn uống của người bệnh 1.100.000 đồng, tiền ăn uống của người nuôi bệnh 1.100.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh 2.200.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng của người bệnh sau khi xuất viện về nhà 1.000.000 đồng, tiền trồng lại cây rừng số 7 là 2.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 28.609.350 đồng.

*** Ngày 17/10/2021, bị đơn bà Trịnh Thị H kháng cáo với nội dung:** Yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn ông Bùi Trung C bồi thường thêm số tiền 3.292.000 đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn ông Bùi Trung C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn bà Trịnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.
- Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Trung C; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và phát biểu của vị đại viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tài liệu do nguyên đơn, bị đơn giao nộp và tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện HĐ cung cấp được Tòa án thu thập thể hiện:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2008 do có mâu thuẫn từ trước nên bà Trịnh Thị H dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu mặt gây thương tích phần mềm và làm lung lay 01 cây răng của bà Trần Thị X.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 254/KL- PY ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tiền sử bệnh tim thiếu máu cục bộ.
- Chấn thương phần mềm vùng đỉnh và vùng quanh hàm 2 bên đã được điều trị ổn. Hiện không còn dấu vết thương tích.
- Chấn thương gây lung lay răng 31 đã được điều trị. Hiện răng 31 còn lung lay nhẹ.
- Hiện tại vùng trán, vùng gáy và vùng mặt không có dấu vết do thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh và vùng quanh hàm 02 bên do vật tày gây nên; vật chứng (Chìa khóa xe mô tô) gửi giám định không phù hợp với các thương tích trên.
- Chấn thương lung lay răng 31 do vật tày gây nên; Vật chứng (Chìa khóa xe mô tô) gửi giám định không phù hợp với các thương tích trên.
- Hiện vùng trán, vùng gáy và vùng mặt không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

4. Thương tích và bệnh lý: Bà X có tiền sử bệnh tim thiếu máu cục bộ. Chấn thương phần mềm vùng đỉnh, vùng quanh hàm hai bên và chấn thương lung lay răng 31 không gây ảnh hưởng (trực tiếp) đến bệnh lý tim mạch (bệnh mạch vành) của bà Trần Thị X.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Hiện tại không có thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Ngày 02/ 8/2018, bà X dùng đá 4x6 chọi vào cửa hàng bán đồ trang trí nội thất của bà H làm vỡ 05 tấm kính của 05 bàn trang điểm; Ngày 29/9/2018, bà Trần Thị X đến cửa hàng dùng búa đập 04 kệ tivi làm bằng kính gây hư hỏng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS ngày 04/3/2019 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện HĐ kết luận giá trị thiệt hại 04 kệ ti vi là: 1.820.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS ngày 05/3/2019 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện HĐ kết luận giá trị thiệt hại 5 tấm kính bàn trang điểm là: 538.000 đồng

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Trung C yêu cầu buộc bà Trịnh Thị H phải bồi thường các khoản bồi thường: Tiền thuốc theo hóa đơn 9.080.850 đồng, tiền xe 1.618.700 đồng, tiền ăn uống của người bệnh 1.100.000 đồng, tiền ăn uống của người nuôi bệnh 1.100.000 đồng, tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh 2.200.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng của người bệnh sau khi xuất viện về nhà 1.000.000 đồng, tiền trồng lại cây rừng số 7 là 2.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 28.609.350 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm nhận định việc bà Trịnh Thị H dùng tay đánh vào vùng đầu mặt bà X được bà H thừa nhận, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, tài liệu do Tòa án thu thập được tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện HĐ như biên bản lấy lời khai, kết luận giám định pháp y, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện HĐ đối với bà H. Do đó có cơ sở kết luận bà Trịnh Thị H dùng tay đánh bà Trần Thị X bị thương và phải điều trị do hành vi trái pháp luật của bà H gây ra và có nghĩa vụ bồi thường chi phí hợp lý theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau: Chi phí điều trị là 5.170.000 đồng; tiền xe đi lại là 750.000 đồng; tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh là 1.100.000 đồng; tiền ngày công người nuôi bệnh 1.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tiền tổn thất tinh thần: Ông Bùi Trung C yêu cầu khoản tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, cấp sơ thẩm nhận định bà Trần Thị X theo kết luận giám định thương tật là 00%, nên chỉ chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần tương đương 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng là có căn cứ, nhưng xét về hành vi thì bà H cũng có tác động dẫn đến bà X bị đa chấn thương là có thật, do đó cần chấp nhận kháng cáo của Ông C, buộc bà H bồi thường tổn thất tinh thần cho bà X 2 tháng lương cơ bản, tổng cộng là 2.980.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản buộc bà Trịnh Thị H bồi thường cho bà Trần Thị X do người đại diện hợp pháp là ông Bùi Trung C số tiền là 11.000.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn ông Bùi Trung C bồi thường thêm số tiền 3.292.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm nhận định, bà Trần Thị X là người mất năng lực hành vi dân sự, ông Bùi Trung C là người giám hộ và là người đại diện hợp pháp của bà X, việc bà X gây thiệt hại tài sản của bà H là có lỗi của Ông C trong việc giám hộ. Do đó, bà H yêu cầu ông Bùi Trung C bồi thường là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trịnh Thị H và ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Trung C bồi thường cho bà Trịnh Thị H số tiền các khoản là 2.758.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất, không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Trung C; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Trung C thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 714.600 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001042 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, bà H còn phải nộp số tiền án phí là 414.600 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Trung C thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 001343 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Trung C.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Trung C về việc yêu cầu bị đơn bà Trịnh Thị H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị X.

1.1. Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H bồi thường cho bà Trần Thị X do người đại diện hợp pháp là ông Bùi Trung C số tiền các khoản là 11.000.000 đồng cụ thể: Chi phí điều trị là 5.170.000 đồng, tiền xe đi lại là 750.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh là 1.100.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 2.980.000 đồng, tiền ngày công người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung C với số tiền là 15.588.900 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trịnh Thị H về việc yêu cầu ông Bùi Trung C bồi thường thiệt hại tài sản.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Trung C bồi thường cho bà Trịnh Thị H số tiền các khoản là 2.758.000 đồng.

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trịnh Thị H với số tiền 3.292.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung C với phần tiền rút yêu cầu là 22.200.000 đồng.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Trung C thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 714.600 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001042 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, bà H còn phải nộp số tiền án phí là 414.600 đồng.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Trung C thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 001343 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- TAND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đảo